

Bản án số: 94/2017/HSPT

Ngày: 20-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Quang Dũng.

2. Ông Dương Thế Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thế - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2017/HSPT ngày 22/8/2017 đối với bị cáo Nguyễn Quý S do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Nguyễn Quý S, tên gọi khác: không có; sinh năm 1981 tại thôn D, xã P; Nơi ĐKKHKT: thôn D, xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; số chứng minh nhân dân: không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Quý T (sinh năm: 1952) và bà Nguyễn Thị A (sinh năm: 1953); có vợ: Nguyễn Thị H (sinh năm: 1981) và 03 con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam: không, hiện tại ngoại, có mặt.

*** Những người tham gia tố tụng:** Vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn H, 1 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng số 38/KSĐT ngày 10/6/2017 của VKSND huyện Y và bản án hình sự sơ thẩm số 39/2017/HSST ngày 21/7/2017 của TAND huyện Y, tỉnh Bắc Giang thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 10/11/2016, Nguyễn Văn H ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số với tổng đại lý ủy quyền của Công ty xổ số kiến thiết Bắc Giang tại huyện Y do ông Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1974 ở thôn M, xã N, huyện Y làm đại diện. Sau khi ký hợp đồng, H mở một lán bán hàng nước và bán vé số trước cổng Công ty T thuộc thôn Đ, xã N, huyện Y. Trong thời gian bán vé số, H quen một người tên là B ở thành phố B nhưng H không biết địa chỉ đến đặt vấn đề bảo H ghi lô, đề sau đó chuyển cho B để hưởng phần trăm hoa hồng, H đồng ý. Hàng ngày, ngoài việc bán vé số, H ghi số lô, số đề trực tiếp cho người chơi và nhận các số lô, đề người chơi đặt cược qua tin nhắn điện thoại rồi tổng hợp lại vào một bảng cấp đề, đến trước 18 giờ hàng ngày H ghi một phần số lô, số đề sang vé xổ số lô tô rồi dùng điện thoại số 01656754*** của H nhắn tin chuyển cho ông L để đảm bảo doanh số bán hàng là 300.000 đồng/ngày, phần còn lại H dùng điện thoại nhắn tin các số lô, số đề chuyển đến số 01686779*** của người tên là B ở thành phố B để hưởng lợi 20% tiền đề và 1000 đồng/1 điểm lô.

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 30/12/2016, tại lán bán hàng nước trước cổng Công ty T thuộc thôn Đ, xã N, huyện Y, H đang ghi số lô, số đề cho một người tự khai là Phạm Trọng T, sinh năm 1973 ở thôn H, xã Đ, huyện Y thì bị tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang. Tang vật thu giữ: 01 vở học sinh bên trong ghi kết quả xổ số, 01 tờ giấy khổ A4 có ghi chữ và số, 01 tập ghi kết quả xổ số; thu trên người H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng và 5.800.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra H khai nhận: Tờ giấy bị Công an thu giữ khi bắt quả tang là cấp đề ngày 30/12/2016, Hiếu tổng hợp ra có tổng số tiền ghi được trên cấp là 14.605.000 đồng, trong mục tin nhắn Zalo của chiếc điện thoại Vivo bị thu giữ có lưu tin nhắn được gửi từ số 01662775*** là của Nguyễn Quý S. Số 01665.859*** là của Nguyễn Thái H và số 0971.689*** là của Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã N, huyện Y đều gửi tin nhắn đến để đánh bạc với H dưới hình thức ghi số lô, số đề. 01 tập ghi kết quả xổ số trong đó có 01 tờ giấy ghi kết quả xổ số ngày 29/12/2016 mặt sau tờ giấy này có ghi các số lô, đề với H vào ngày 30/12/2016.

Ngày 31/12/2016, Nguyễn Thái H, Nguyễn Quý S đã đến cơ quan điều tra khai nhận về hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn H, Họ giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu trắng bạc và 1.300.000 đồng là tiền đánh bạc với H. S giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo sử dụng để nhắn tin đánh bạc với H. Cơ quan điều tra đã kiểm tra những chiếc điện thoại của Nguyễn Văn H, S và H thấy trong mục tin nhắn và Zalo trong điện thoại của Nguyễn Văn H có lưu một số tin nhắn liên quan đến việc đánh bạc.

Ngày 05/1/2017, cơ quan điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ số của H, S trên các thẻ thu giữ và ở mặt sau tờ kết quả xổ số ngày 29/12/2016. Tại bản kết luận giám định số: 35 ngày 06/1/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận là chữ viết của Nguyễn Văn H và S.

Hành vi đánh bạc của H, S, T và Nguyễn Thái H dưới hình thức ghi số lô, số đề là: Cá cược 2 số cuối của các giải xổ số kiến thiết miền bắc với tỷ lệ được thua cao để sát phạt nhau và thu lợi bất chính. Khi tham gia đánh bạc, H quy định: Người chơi chọn 2 số cuối hoặc một trong 2 số cuối của giải đặc biệt hoặc giải nhất kết quả xổ số miền bắc để đặt cược, nếu trúng thưởng người chơi được trả thưởng với số tiền gấp 80 lần số tiền người chơi đặt cược. Đánh lô, người chơi chọn 2 số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số kiến thiết miền bắc để đặt cược và tính điểm, mỗi điểm người chơi phải trả 23.000 đồng để mua 1 điểm lô, nếu trúng thưởng mỗi điểm lô sẽ được trả 80.000 đồng, nếu trúng ở 2 giải hoặc 3 giải thì tỷ lệ hưởng lợi được nhân 2 hoặc nhân 3 lần. Khi đánh lô xiên, người chơi chọn 2,3 cặp số của các giải gọi là xiên 2, xiên 3, xiên 4 thì người chơi phải bỏ ra 10.000 đồng để mua 1 điểm lô xiên. Nếu trúng thưởng thì mỗi điểm lô xiên người chơi được trả thưởng với tỷ lệ xiên 2 gấp 10 lần, xiên 3 gấp 40 lần, xiên 4 gấp 100 lần.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu giữ được hết số các thẻ của ngày vì sau khi thanh toán tiền đề xong, H đã hủy bỏ hết các thẻ, chỉ thu giữ được các thẻ của ngày 30/12/2016 và những số lô, đề lưu trong máy điện thoại của H. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số: 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và các số lô đề trên tờ các thẻ và trong tin nhắn của chiếc điện thoại thu giữ của H thì lượng tiền đánh bạc của H, S, T, Nguyễn Thái H được xác định như sau:

Ngày 28/12/2016, S sử dụng điện thoại di động Oppo lắp sim số 01662115*** nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho H mua các số lô đề hết 6.900.000 đồng. Khi so kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng ngày 28/12/2016, S trúng thưởng với số tiền 8.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của S ngày 28/12/2016 là 14.900.000 đồng, S được hưởng lợi 1.100.000 đồng.

Ngày 29/12/2016, S sử dụng điện thoại di động Oppo lắp sim số 01662115*** nhắn tin đến số điện thoại 01656754*** của H mua các số lô, đề với số tiền là 4.200.000 đồng. Khi so kết quả xổ số miền bắc mở thưởng ngày 29/12/2016, S trúng thưởng với số tiền là 8.000.000 đồng, tổng số tiền S đánh bạc với H ngày 29/12/2016 là 12.200.000 đồng, S được hưởng lợi 3.800.000 đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 30/12/2016, S đến lán bán hàng của H mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 4.900.000 đồng, H đồng ý và bảo S tự ghi các số lô, số đề vào mặt sau tờ kết quả xổ số ngày 29/12/2016, đến khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày, S sử dụng

điện thoại di động Oppo lắp sim số 01662115**** nhắn tin đến số điện thoại 01656754*** của H để mua thêm 460.000 đồng tiền lô đề, tổng số tiền S ghi lô đề ngày 30/12/2016 là 5.360.000 đồng, khi chưa kịp so kết quả mở thưởng thì H bị bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 38/KSĐT ngày 10/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quý S về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2017/HSST ngày 21/7/2017 của TAND huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quý S phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm a, b khoản 1 Điều 41; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự. xử phạt Bị cáo Nguyễn Quý S 07 tháng tù và phạt 4.000.000 đồng, thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án. Buộc bị cáo S phải nộp số tiền 4.900.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn xử phạt bị cáo H trong vụ án với mức hình phạt 07 tháng tù và phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng; giải quyết xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 01/8/2017 bị cáo Nguyễn Quý S nộp đơn kháng cáo đến TAND huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nội dung kháng cáo của bị cáo là đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Quý S giữ nguyên yêu cầu kháng xin được giảm nhẹ hình phạt. Lý do: Bị cáo đã biết sai và rất ân hận, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, 3 con nhỏ, vợ đi làm công nhân không có thời gian chăm sóc. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ bớt 02 tháng tù để có thời gian cải tạo sớm về chăm lo cho gia đình.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp cho TAND huyện Y, tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 15 ngày sau khi tuyên án nên được coi là kháng cáo hợp lệ, đề nghị HĐXX chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm cho bị cáo. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác. Căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 248- BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 39/2017/HSST ngày 21/7/2017 của TAND

huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

- Bị cáo tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.
- Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang ngày 01/8/2017 theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quý S: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 30/12/2016, tại lán bán hàng nước trước cổng Công ty T thuộc thôn Đ, xã N, huyện Y, Nguyễn Văn H đang ghi sổ lô, sổ đề cho một người tự khai là Phạm Trọng T, sinh năm 1973 ở thôn H, xã Đ, huyện Y thì bị tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang. Tang vật thu giữ: 01 vở học sinh bên trong ghi kết quả xổ số, 01 tờ giấy khổ A4 có ghi chữ và số, 01 tập ghi kết quả xổ số; thu trên người H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng và 5.800.000 đồng. Tại cơ quan điều tra H khai nhận: Tờ giấy bị Công an thu giữ khi bắt quả tang là cấp đề ngày 30/12/2016, H tổng hợp ra có tổng số tiền ghi được trên cấp là 14.605.000 đồng, trong mục tin nhắn Zalo của chiếc điện thoại Vivo bị thu giữ có lưu tin nhắn được gửi từ số 01662.775.*** là của Nguyễn Quý S. Số 01665.859.*** là của Nguyễn Thái H và số 0971.689.*** là của Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã N, huyện Y đều gửi tin nhắn đến để đánh bạc với H dưới hình thức ghi sổ lô, sổ đề. 01 tập ghi kết quả xổ số trong đó có 01 tờ giấy ghi kết quả xổ số ngày 29/12/2016 mặt sau tờ giấy này có ghi các số lô, đề với H vào ngày 30/12/2016.

Ngày 31/12/2016, Nguyễn Thái H, Nguyễn Quý S đã đến cơ quan điều tra khai nhận về hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn H, Nguyễn Thái H giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu trắng bạc và 1.300.000 đồng là tiền đánh bạc với H. S giao nộp

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo sử dụng để nhắn tin đánh bạc với H. Cơ quan điều tra đã kiểm tra những chiếc điện thoại của H, S và Thái H thấy trong mục tin nhắn và Zalo trong điện thoại của H có lưu một số tin nhắn liên quan đến việc đánh bạc.

Ngày 05/1/2017, cơ quan điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ số của H, S trên cáp đề thu giữ và ở mặt sau tờ kết quả xổ số ngày 29/12/2016. Tại bản kết luận giám định số: 35 ngày 06/1/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận là chữ viết của H và S. Ngày 28/12/2016, S sử dụng điện thoại di động Oppo lắp sim số 01662115*** nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho H mua các số lô đề hết 6.900.000 đồng. Khi so kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng ngày 28/12/2016, S trúng thưởng với số tiền 8.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của S ngày 28/12/2016 là 14.900.000 đồng, S được hưởng lợi 1.100.000 đồng. Ngày 29/12/2016, S sử dụng điện thoại di động Oppo lắp sim số 01662115*** nhắn tin đến số điện thoại 01656754*** của H mua các số lô, đề với số tiền là 4.200.000 đồng. Khi so kết quả xổ số miền bắc mở thưởng ngày 29/12/2016, S trúng thưởng với số tiền là 8.000.000 đồng, tổng số tiền S đánh bạc với H ngày 29/12/2016 là 12.200.000 đồng, S được hưởng lợi 3.800.000 đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 30/12/2016, S đến lán bán hàng của H mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 4.900.000 đồng, H đồng ý và bảo S tự ghi các số lô, số đề vào mặt sau tờ kết xổ số ngày 29/12/2016, đến khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày. S sử dụng điện thoại di động Oppo lắp sim số 01662115*** nhắn tin đến số điện thoại 01656754*** của H để mua thêm 460.000 đồng tiền lô đề, tổng số tiền S ghi lô đề ngày 30/12/2016 là 5.360.000 đồng, khi chưa kịp so kết quả mở thưởng thì H bị bắt quả tang.

Từ những nội dung trên Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 248- Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy: Tòa án sơ thẩm đã xác định bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” theo điểm g, khoản 1, Điều 48- BLHS là đúng. Tòa án sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm p, khoản 1, Điều 46 cho bị cáo là đúng. Về vai trò của bị cáo trong vụ án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo có vai trò đồng phạm tích cực là chính xác.

Về nhân thân của bị cáo: án sơ thẩm xác định ngày 08/8/2014, Chủ tịch UBND xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định số 36 về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi “Đánh bạc” và “Trộm

cấp tài sản” . Bị cáo đã được giáo dục nhưng không sửa chữa nay lại phạm tội thể hiện bị cáo là đối tượng không chịu tu dưỡng rèn luyện, ý thức chấp hành pháp luật kém.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo cũng như vai trò, tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo đã thực hiện, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo là đã có sự chiếu cố, khoan hồng và phù hợp quy định của pháp luật, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Bị cáo lại là đối tượng có vai trò tích cực trong vụ án; có nhân thân xấu đã bị xử lý hành chính về hành vi “Đánh bạc”, “Trộm cắp tài sản” . Do đó HĐXX phúc thẩm căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 248-Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên căn cứ quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 248-Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quý S. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 39/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

-Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý S phạm tội “Đánh bạc”,

-Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 248; điểm g, khoản 1, Điều 48; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53- Bộ luật hình sự, Xử phạt: Nguyễn Quý S 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Quý S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 39/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Ong Thân Thắng